

Bản án số: 21/2017/HSST

Ngày: 28/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lý Thị Thúy**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lăng Văn Thủy**

Bà Đinh Thị Oanh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đàm Thị Bưởi** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Hà Hữu Dũng** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại đình chợ P thuộc thị trấn Phủ Thông, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn, đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2017/HSST ngày 03/10/2017 đối với bị cáo:

Hoàng Văn P; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 13 tháng 11 năm 1989 tại Bắc Kạn; Nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Hoàng Văn H (Đã chết) và bà Hoàng Thị L; Vợ là Hoàng Thị T, con: 02, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị bắt giam, giữ từ ngày 22/5/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Hoàng Thị L.** Sinh năm 1958. Trú tại: Thôn K, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

2. Anh **Lương Văn Q.** Sinh năm 1989.

Trú tại: Thôn K, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

- **Nguyễn Đình N.** Sinh năm 1978.

Trú tại: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- **Lộc Thanh Hữu.** Sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn N, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Hoàng Văn Phú bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 08 giờ 00 phút ngày 22/5/2017 Công an huyện B nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại khu vực Trung tâm Y tế huyện B có một số người có biểu hiện mua bán trái phép chất ma túy. Tổ công tác Công an huyện B tiến hành xác minh: Vào khoảng 08 giờ 35 phút cùng ngày, phát hiện tại phía bên trái đường Quốc lộ 3 hướng Hà Nội – Cao Bằng thuộc phố N, thị trấn P có 02 nam giới đang đi xe mô tô, trong đó có người ngồi phía sau có đặc điểm giống với người mà tổ công tác đang xác minh nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra.

Qua kiểm tra phát hiện: Người điều khiển xe mô tô là Lường Văn Q, ngồi sau là Hoàng Văn P. Tại túi quần phía trước bên trái P đang mặc có 01 gói được bọc bên ngoài bằng nilon màu trắng trong suốt, bên trong có 13 gói nhỏ đều chứa chất bột màu trắng. Sau khi thử phản ứng, chất bột màu trắng có trong 13 gói nhỏ trên trùng với đặc trưng phản ứng của chất ma túy (heroin) và được gói lại niêm phong trong phong bì ký hiệu “P”. Hoàng Văn P khai nhận 13 gói nhỏ trên là ma túy (heroin) của P, trong ngày 21/5/2017 P đi xe khách đến bến xe khách Thái Nguyên mua với một người phụ nữ khoảng 40 tuổi (không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể) 02 gói ma túy với số tiền 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*), mục đích mang về sử dụng và bán cho những con nghiện khác để hưởng lợi. Tại túi quần phía sau bên phải có 01 ví giả da màu nâu bên trong có 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Hoàng Văn P và số tiền 475.000đ (*Bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*), niêm phong số tiền trong phong bì ký hiệu “T-P”. Đối với Lường Văn Q: Tại túi quần trước bên phải Q đang mặc có 02 xilanh nhựa chưa qua sử dụng và 01 lọ thủy tinh có chứa chất dung dịch lỏng màu trắng bên ngoài có in chữ “NOVOCAIN 02ml”.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định trọng lượng chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu “P” có trọng lượng (khối lượng) là 0,469g. Niêm phong toàn bộ số chất bột màu trắng bên trong phong bì ký hiệu “P1” gửi cơ quan giám định, giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu “P” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “P2”.

Tại Kết luận giám định số 71/KTHS-MT ngày 06/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu “P1” gửi đến giám định là chất ma túy, loại heroin và có trọng lượng (khối lượng) là 0,469g.

Hoàng Văn P khai nhận: Bản thân nghiện ma túy từ năm 2008, để có ma túy sử dụng P thường xuyên đi xe khách đến bến xe Thái Nguyên mua với những người không quen biết, lần gần nhất là vào ngày 21/5/2017, P mua với số tiền 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) mang về chia nhỏ ra sử dụng và bán, cụ thể: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 22/5/2017 P bán cho Nguyễn Đình N 02 gói ma túy với số tiền 180.000đ (*Một trăm tám mươi nghìn đồng*) tại ngã ba đường rẽ từ Tỉnh lộ 258 vào xã V, huyện B. Khoảng 08 giờ ngày 22/5/2017 P bán cho

Lộc Thanh H 02 gói ma túy với số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tại Trung tâm Y tế huyện B. Khi P bán ma túy cho H thì Lương Văn Q cũng có mặt tại đó, khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày P tiếp tục bán cho Nguyễn Đình N 01 gói ma túy với số tiền 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) cũng tại Trung tâm Y tế huyện B, quá trình mua bán có Lương Văn Q cũng có mặt tại đó.

Tại bản cáo trạng số 19/KSĐT – MT ngày 02 tháng 10 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Hoàng Văn P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194/BLHS.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) ...

b) Phạm tội nhiều lần;

...”

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn P.

Bị cáo Hoàng Văn P thừa nhận hành vi phạm tội và khẳng định việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa xác định: Bản thân bị cáo Hoàng Văn P nghiện chất ma túy, ngày 21.5.2017 bị cáo mua ma túy với người phụ nữ không biết họ tên, địa chỉ tại khu vực Bến xe khách Thái Nguyên với số tiền 400.000 đồng để sử dụng cho bản thân và bán cho những người nghiện khác. Ngày 22/5/2017 bị cáo được bán ma túy cho Nguyễn Đình N và Lộc Thanh H để kiếm lời, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 22/5/2017 tại ngã ba đường rẽ từ tỉnh lộ 258 vào xã V, huyện B bị cáo bán cho Nguyễn Đình N, sinh năm 1978, trú tại thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn 02 gói ma túy với số tiền 180.000đ (*Một trăm tám mươi nghìn đồng*);

Lần thứ hai: Khoảng 08 giờ ngày 22/5/2017 tại Trung tâm Y tế huyện B bị cáo bán cho Lộc Thanh H, sinh năm 1993, trú tại thôn N, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn 02 gói ma túy với số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*);

Lần thứ ba: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 22/5/2017 tại Trung tâm Y tế huyện B bị cáo bán cho Nguyễn Đình N sinh năm 1978, trú tại thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn 01 gói ma túy với số tiền 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*).

Tại Bản án số 01/2009/HSST ngày 08/01/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194/BLHS xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, phạt tiền 5.000.000 đồng, chịu 50.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 28/02/2014 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Đối với khoản tiền phạt và án phí bị cáo đã chấp hành xong án phí và 200.000 đồng tiền phạt. Ngày 29/6/2015 Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã ra quyết định miễn thi hành khoản tiền nộp ngân sách Nhà nước đối với Hoàng Văn P với số tiền 4.800.000đồng. Ngày 06/7/2015 Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã ra Quyết định đình chỉ thi hành án đối với khoản tiền trên. Tại khoản 2 Điều 70 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 về đương nhiên được xóa án tích quy định:

“1.

2. *Người bị kết án đương nhiên được xóa án tích, nếu từ khi chấp hành xong hình phạt chính hoặc hết thời gian thử thách án treo, người đó đã chấp hành xong hình phạt bổ sung, các quyết định khác của bản án và không thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời hạn sau đây:*

a) ...

b) ...

c) *03 năm trong trường hợp bị phạt tù từ trên 05 năm đến 15 năm;*

So sánh với quy định tại Điều 64 của Bộ luật hình sự năm 1999 thì quy định tại khoản 2 Điều 70 là quy định có lợi cho bị cáo. Căn cứ vào khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 thì bị cáo đương nhiên được xóa án tích đối với bản án số 01/2009/HSST ngày 08/01/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo Hoàng Văn P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm, xâm phạm quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng; bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS.

Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41/BLHS, Điều 76/BLTTHS.

- Mẫu chất bột có trong phong bì ký hiệu “P1” có trọng lượng 0,410g cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong trong phong bì mới ký hiệu “T71”, sau giám định, cơ quan giám định hoàn lại; Giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “P” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “P2”; 02 xi lanh nhựa chưa qua sử dụng và 01 lọ thủy tinh có chứa chất dung dịch lỏng màu trắng bên ngoài có chữ Novocain 02ml đều không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 475.000 đồng do cơ quan điều tra thu giữ là tiền bị cáo bán ma túy mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước ;

-Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có.

- 01 chứng minh nhân dân, 01 ví giả da màu nâu của Hoàng Văn P không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Novia màu xanh, biển kiểm soát 97F5 – 7067 là xe của Lương Văn Q, sinh năm 1989, trú tại: Thôn K, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho Lương Văn Q. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ, biển kiểm soát 99H5 – 5494 là xe của bà Hoàng Thị L, sinh năm 1958. Trú tại: Thôn K, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Việc bị cáo P mua bán trái phép chất ma túy bà L không biết, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã trả xe và Giấy phép lái xe mang tên Tạ Đình C cho bà Hoàng Thị L.

Bị cáo Hoàng Văn P khai mua ma túy với người phụ nữ không biết họ tên, địa chỉ ở khu vực Bến xe khách Thái Nguyên, do không xác định được đối tượng cụ thể nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở xác minh, làm rõ.

Đối với Nguyễn Đình N và Lộc Thanh H là người đã mua ma túy với bị cáo P để sử dụng nhưng hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu cho Công an nơi cư trú để lập hồ sơ quản lý theo quy

định. Đối với Lương Văn Q khi bị cáo P bán ma túy cho N và H tại công Trung tâm y tế huyện B, Q cũng có mặt tại đó tuy nhiên Q không biết việc bị cáo P bán ma túy cho H và N nên không xem xét xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng: Điểm b, khoản 2, 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

* Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2017.

* Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Việc thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 357/BLDS.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 41/BLHS, Điều 76/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu chất bột có trong phong bì ký hiệu “P1” có trọng lượng 0,410g cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong trong phong bì mới ký hiệu “T71”, sau giám định, cơ quan giám định hoàn lại; Giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “P” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “P2”; 02 xi lanh nhựa chưa qua sử dụng và 01 lọ thủy tinh có chứa chất dung dịch lỏng màu trắng bên ngoài có chữ Novocain 02ml.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 475.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có;

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có.

- Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân, 01 ví giả da màu nâu.

Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn ngày 11/10/2017.

* Về án phí: Áp dụng Điều 99/BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành bản án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND B 2;
- CA huyện B 2;
- Bị cáo 1;
- NCQLNVLQ 2;
- TA tỉnh 1;
- Sở tư pháp 1;
- THA 2;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;
- Lưu 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lý Thị Thúy